TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 8 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Dõng .

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Đỗ Thị Thúy Hoài – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST - HS, ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 08 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật T, sinh năm 2003; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và bà Trần Thị S, sinh năm 1978; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Gia H2**, sinh ngày 20/3/2007; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Tại Quyết định số : 32/2023/QĐ-TA, ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G: 15 tháng.

- Ngày 19/8/2022 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bị Công an xã G xử phạt hành chính.

- Ngày 19/12/2022 bị Công an huyện T phạt cảnh cáo về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

- Ngày 31/5/2023 có hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí" bị Công an xã G, huyện T xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc Tấn S1**, sinh năm 2006; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc K1, sinh năm 1974; con bà Trịnh Thị Liên P, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

Quá trình nhân thân: Tại bản án số: 47/2022/HSST, ngày 03/8/2022 Toà án nhân dân huyện Đức Linh (hiện nay Toà án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 4 năm về tội "Cố ý gây thương tích".

4. Họ và tên: **Nguyễn Đức P1**, sinh năm 1997, nơi sinh: Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Ngô Thị Ý N, sinh năm 1999; con có 01 sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Khánh N1**, sinh năm 1997, nơi sinh: Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân K2, sinh năm 1952 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thị N2, sinh năm 1990; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Quá trình nhân thân: Tại bản án số: 16/2014/HSST, ngày 27/3/2014 Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Toà án nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xoá án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/3/2025 Nguyễn Nhật T gọi điện cho Phạm Gia H2, sinh ngày 20/3/2007 lên quán B tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền thì H2 đồng ý. Lúc này H2 đang ngồi chơi với Phạm Ngọc Tấn S1 nên H2 rủ S1 cùng đi đánh bạc thì S1 đồng ý. Đến khoảng 20

giờ cùng ngày, Nguyễn Nhật T tới quán B thì gặp Nguyễn Đức P1 và Lê Khánh N1 đang ngồi trong quán, N1 là chủ quán B. Một lúc sau thì Phạm Gia H2 và Phạm Ngọc Tấn S1 tới quán. Lê Khánh N1 dẫn T, P1, H2 và S1 đi vào phòng ngủ bên trong nhà N1, để T, P1, H2 và S1 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Bên trong phòng ngủ, N1 đã chuẩn bị sẵn 04 bộ bài tây trên đầu giường cho các bị can đánh bạc để thu tiền xâu và bán nước uống.

Thiên, H2, S1 và P1 thống nhất hình thức đánh bạc là Cào tố, hay còn gọi là Liêng tố. Sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh bạc. Các con bạc chọn ra bất kỳ một người để chia bài đầu tiên. Sau đó ai thắng bạc sẽ được chia bài ván tiếp theo. Mỗi người được chia ba lá bài. Ván bài đầu tiên mỗi người phải đặt cược số tiền 10.000 đồng lên chiếu bạc, quy ước nếu ai có điểm cao sẽ được quyền tố (tăng số tiền đặt cược) nhưng không quá 300.000 đồng, con bạc khác có thể tố theo nhưng không được quá 300.000 đồng; nếu ai thấy bài nhỏ thì có quyền úp bài, không tham gia ván đó nữa và mất số tiền đặt ban đầu là 10.000 đồng. Sau khi tất cả con bạc thỏa thuận xong số tiền tố thì sẽ lật bài để so bài xem ai lớn hơn. Thứ tự bài được phân chia từ lớn đến nhỏ như sau: Lớn nhất là Ba cào, nghĩa là ba con bất kỳ giống nhau; lớn nhì là L1, nghĩa là ba con bài liên tục nhau; lớn ba là Ba tây, nghĩa là ba còn bài có hình (các con bài J, Q, K); tiếp theo được tính điểm (tổng số điểm lẻ của 03 con bài cộng với nhau) từ 9 điểm đến 0 điểm. Nguyễn Nhật T mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Phạm Gia H2 mang theo số tiền 4.800.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Phạm Ngọc Tấn S1 mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Đức P1 mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.800.000 đồng. Khi đánh bạc, T, P1, H2 và S1 thống nhất nếu ván nào có người thắng tầm 200 thì sẽ bỏ vào hộp giấy số tiền xâu là 20.000 đồng, nếu ai có Ba cào thì bỏ tiền xâu 50.000 đồng, Lê Khánh N1 là chủ nhà sẽ được hưởng tiền xâu sau khi các con bạc nghỉ đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Nhật T thắng được số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Đức P1 thua số tiền 1.000.000 đồng; Phạm Ngọc Tấn S1 thắng được số tiền 1.000.000 đồng; Phạm Gia H2 thua số tiền 700.000 đồng.

Đến 23 giờ 20 phút ngày 02/3/2025 lực lượng Công an xã vào nhà của Lê Khánh N1 để kiểm tra hành chính. Lúc này T, H2, S1, P1 và N1 đang đánh bạc nên đã cất dấu số tiền mang trong người, tiền trên chiếu bạc và tiền xâu vào nhiều vị trí khác nhau trong phòng ngủ và trong người. Sau khi Công an vào kiểm tra, tất cả đã giao nộp lại số tiền đã cất giấu.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSND-KV16, ngày 28/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Nhật T; Phạm Ngọc Tấn S1; Lê Khánh N1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Nhật T; Phạm Ngọc Tấn S1; Lê Khánh N1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Nhật T; Phạm Ngọc Tấn S1; Lê Khánh N1 về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Nguyễn Nhật T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phạm Gia H2 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Đức P1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Phạm Ngọc Tấn S1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Khánh N1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.800.000 đồng là tiền đánh bạc của Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức P1, Phạm Gia H2 và Phạm Ngọc Tấn S1.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52 lá đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi vi phạm của các bị cáo trong vụ án:

Vào khoảng 19 giờ 30, ngày 02/3/2025 Nguyễn Nhật T nảy sinh ý định đánh bạc ăn thua bằng tiền nên điện thoại rủ Phạm Gia H2 lên quán B tại Thôn Đ, xã Đ để tham gia chơi. Khoảng 20 giờ, Phạm Gia H2 rủ Phạm Ngọc Tấn S1 cùng đi đến nhà Lê Khánh N1 chơi đánh bạc. Tại đây, khi có mặt đủ Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức P1, Phạm Gia H2, Phạm Ngọc Tấn S1 thì Lê Khánh N1 dẫn vào phòng ngủ bên trong nhà để T, P1, H2, S1 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ 20 phút, ngày 02/3/2025 Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Phạm Ngọc Tấn S1 tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng hình thức đánh "Cào tố" tại nhà Lê Khánh N1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Nguyễn Nhật T: 1.500.000đ; Phạm Gia H2: 2.000.000đ; Phạm Ngọc Tấn S1: 800.000đ; Nguyễn Hữu P2: 1.500.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.800.000đ.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Phạm Ngọc Tấn S1 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Phạm Ngọc Tấn S1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức "Cào tố" ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 5.800.000đ. Hình thức đánh "Cào tố" là nhiều người cùng chơi với nhau nên cùng chịu trách nhiệm chung đối với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Lê Khánh N1 sử dụng phòng ngủ bên trong nhà của mình để các bị cáo tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền nên đã giúp sức cho các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Phạm Ngọc Tấn S1. Cho nên, hành vi của các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Phạm Ngọc Tấn S1, Lê Khánh N1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Nhật T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Nhật T là người khởi xướng rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Gia H2 sử dụng số tiền cao nhất tham gia chơi đánh bạc; có quá trình nhân thân xấu. Bị cáo Lê Khánh N1 không tham gia chơi đánh bạc, nhưng sử dụng nhà mình để làm nơi cho các bị cáo tham gia chơi đánh bạc nên tham gia với vai trò giúp sức, nhưng có quá trình nhân thân xấu. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng; số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, vai trò các bị cáo trong vụ án; quá trình nhân thân của

các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 với mức án cao nhất; kế đến là các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2; sau cùng là các bị cáo Nguyễn Đức P1, Lê Khánh N1 là phù hợp.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1: Tại bản án số: 47/2022/HSST, ngày 03/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Toà án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 2 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 năm tính từ ngày 03/8/2022 về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 02/3/2025 bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của hình phạt án treo. Căn cứ vào khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 BLHS cần tổng hợp hình phạt đối với Phạm Ngọc Tấn S1 là phù hợp.

Bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 có quá trình nhân thân xấu. Trong thời gian thử thách bị cáo không cải tạo giáo dục mình trở thành người tốt sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật; cho nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Nhật T là khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Phạm Gia H2, Lê Khánh N1 có quá trình nhân thân xấu. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo trong vụ án tham gia đánh bạc không đáng kể. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 36 BLHS. Bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2 không có thu nhập ổn định; tại thời điểm phạm tội Phạm Gia H2 chưa đủ 18 tuổi nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Gia H2 là phù hợp. Đối với các bị cáo Nguyễn Đức P1, Lê Khánh N1 chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp với quy định tại Điều 35 BLHS.

Tại thời điểm ngày 02/3/2025 khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Gia H2 chưa đủ 18 tuổi. Cho nên, khi áp dụng hình phạt cần áp dụng Điều 90, 91, 100 BLHS đối với bị cáo Phạm Gia H2 là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng gồm:

- 04 bộ bài tay 52 lá (đã qua sử dụng). Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Cho nên, cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Số tiền 5.800.000đ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cho nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà Nước là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Nhật T; Phạm Ngọc Tấn S1; Lê Khánh N1 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Nhật T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Gia H2: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Gia H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Gia H2.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P1: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Lê Khánh N1: 20.000.000đ (hai mươi triệu).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1: 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 phải chấp hành hình phạt 02 năm tù mà bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 phải chấp hành về tội "Đánh bạc" tại bản án số 47/2022/HSST, ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng).

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Tấn S1 phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy:

- 04 bộ bài tay 52 lá (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.800.000đ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cho nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà Nước là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

(Tất cả các vật chứng trên hiện nay đang thu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Gia H2, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Nhật T; Phạm Ngọc Tấn S1; Lê Khánh N1 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự, nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2025) (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Phân trại tạm giam KV Tánh Linh – PC11;
- UBND xã Đồng Kho (thay T/B);
- UBND xã Tánh Linh (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến